

BÁO CÁO

VIỆT NAM SAU 02 NĂM  
THỰC THI HIỆP ĐỊNH

# EVFTA

Từ góc nhìn doanh nghiệp

NHÓM NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Thu Trang  
Phùng Thị Lan Phương  
Nguyễn Thị Thùy Dung  
Nguyễn Thanh Trà  
Trần Minh Thu

*Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*



PHÒNG THƯƠNG MẠI  
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



**FRIEDRICH NAUMANN  
FOUNDATION** For Freedom.

Việt Nam

VIỆT NAM SAU 02 NĂM  
THỰC THI HIỆP ĐỊNH

**EVFTA**

Từ góc nhìn doanh nghiệp

Hà Nội, tháng 11/2022

Mọi quan điểm trong Báo cáo này là của Nhóm Nghiên cứu, không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hay Viện Friedrich Naumann Foundation for Freedom (FNF).

## Lời nói đầu

Là Hiệp định thương mại tự do (FTA) đầu tiên giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) được ví như con đường cao tốc quan trọng kết nối trực tiếp nền kinh tế Việt Nam với 27 nền kinh tế EU. Đây đồng thời cũng là FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao thứ hai mà Việt Nam ký kết, với các cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực, mức độ tự do hóa mạnh và mức cam kết cao hơn phần lớn các FTA đã có của Việt Nam. Vì vậy, EVFTA được đánh giá sẽ mang lại những tác động đáng kể và tích cực cả về kinh tế và thể chế cho Việt Nam.

Tính tới nay, EVFTA đã có hiệu lực được hơn 02 năm. Đây là khoảng thời gian có tính bản lề với việc thực thi bất kỳ FTA nào. Đối với EVFTA, phần lớn các cam kết của Hiệp định này bắt đầu được triển khai trên thực tế, bao gồm cả các cam kết về thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ, đầu tư, mua sắm công và cam kết quy tắc trong nhiều lĩnh vực trong hai năm này.

Sau hai năm, từ góc độ vĩ mô, các số liệu thống kê về thương mại, đầu tư giữa Việt Nam với EU cũng như các tổng kết về công tác xây dựng pháp luật thực thi cam kết EVFTA ở Việt Nam đã được công bố. Trong khi đó, từ góc độ của doanh nghiệp, ngoại trừ các trường hợp đơn lẻ được nhận diện/nêu làm ví dụ, hầu như chưa có thông tin tổng quan nào về thực tiễn thực thi EVFTA của các doanh nghiệp cụ thể, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

Để tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi về việc các doanh nghiệp Việt Nam đang hiểu biết về Hiệp định như thế nào, đã tận dụng được cơ hội từ đây ra sao, phải chịu những thiệt hại như thế nào, điều gì đang ngăn cản họ tiếp cận những cơ hội được cho là rất đáng kể từ Hiệp định này, hay việc ban hành các văn bản pháp luật thực thi Hiệp định có ảnh hưởng như thế nào tới việc tận dụng cơ hội từ Hiệp định của doanh nghiệp không..., Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Trung tâm WTO và Hội nhập) thực hiện Báo cáo nghiên cứu “Việt Nam sau 02 năm thực thi EVFTA từ góc nhìn doanh nghiệp”.

Mục tiêu Báo cáo là đưa ra bức tranh toàn cảnh về hai năm thực hiện EVFTA từ góc độ doanh nghiệp, đồng thời nhận diện được các thực tế về năng lực, hoạt động, cảm nhận và mong muốn cụ thể của doanh nghiệp, qua đó đưa ra các hàm ý chính sách cần thiết với Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền để triển khai hiệu quả EVFTA trong thời gian tới.

Báo cáo được thực hiện trên cơ sở phân tích (i) kết quả Khảo sát doanh nghiệp thực hiện trong khoảng tháng 5-8/2022 về các khía cạnh liên quan tới thực tiễn thực thi EVFTA và các FTA của doanh nghiệp và (ii) kết quả Rà soát chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật thực thi EVFTA được ban hành tính tới thời điểm này. Để cung cấp bức tranh toàn cảnh, làm tiền đề cho việc so sánh, kiến giải các thông tin từ Khảo sát và Rà soát, Báo cáo cũng phân tích các số liệu thống kê về tình hình thương mại và đầu tư chung giữa Việt Nam với các đối tác EVFTA và công tác xây dựng pháp luật thực thi EVFTA trong hai năm 2020-2022.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ kỹ thuật của Viện Friedrich Naumann Foundation for Freedom (CHLB Đức) cho việc nghiên cứu và công bố Báo cáo này.

**Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

## Danh mục từ viết tắt

---

ACFTA	Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc
AFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
AIFTA	Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
C/O	Giấy chứng nhận xuất xứ
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
DN	Doanh nghiệp
DNNN	Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU
EVIPA	Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSP	Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập
MFN	Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
REX	Hệ thống đăng ký các nhà xuất khẩu của Liên minh châu Âu
SHTT	Sở hữu trí tuệ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
UKVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh và Bắc Ai-len
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VKFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc
VN-EAEU FTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XDPL	Xây dựng pháp luật
XNK	Xuất nhập khẩu

## Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
TÓM TẮT	8

### PHẦN THỨ NHẤT

12

#### HIỆU QUẢ THỰC THI EVFTA TỪ GÓC ĐỘ THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

<b>I</b> Kết quả thực hiện EVFTA từ góc độ vĩ mô của nền kinh tế	15
1. Kết quả hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU	17
2. Kết quả thu hút đầu tư nước ngoài từ EU vào Việt Nam	25
<b>II</b> Hiệu quả thực thi EVFTA trong đánh giá của doanh nghiệp	29
A. Giới thiệu về Khảo sát và các doanh nghiệp tham gia Khảo sát	31
B. Thực tế thực thi và đánh giá của doanh nghiệp về EVFTA	38
1. Hiểu biết của doanh nghiệp Việt Nam về EVFTA và các FTA	38
2. Tác động chung của các FTA đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	43
3. Tác động của EVFTA tới doanh nghiệp trong 02 năm thực thi	45
4. Thực tế hoạt động XNK của doanh nghiệp với EU trong 02 năm thực thi	52
5. EVFTA và các FTA trong triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp	57

### PHẦN THỨ HAI

68

#### HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI EVFTA

<b>I</b> Yêu cầu và kế hoạch xây dựng pháp luật thực thi EVFTA	71
1. Yêu cầu thực thi EVFTA từ góc độ hiện trạng pháp luật Việt Nam	73
2. Kế hoạch đặt ra	75
3. Kết quả thực hiện Kế hoạch	76
<b>II</b> Đánh giá hiệu quả công tác xây dựng pháp luật thực thi EVFTA	81
1. Phạm vi các hoạt động được đánh giá	82
2. Đánh giá hiệu quả quá trình soạn thảo và ban hành các VBQPPL thực thi EVFTA	85
3. Rà soát thời điểm có hiệu lực của các VBQPPL thực thi EVFTA	89
4. Rà soát chất lượng các VBQPPL thực thi EVFTA	92

### PHẦN THỨ BA

104

#### MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ THỰC THI HIỆU QUẢ EVFTA TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

<b>I</b> Các Khuyến nghị với Chính phủ và các cơ quan Nhà nước	107
<b>II</b> Các Khuyến nghị với doanh nghiệp	113

PHỤ LỤC 1 - BẢNG RÀ SOÁT TÍNH TƯƠNG THÍCH	118
---	-----

PHỤ LỤC 2 - BẢNG TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁC VBQPPL THỰC THI EVFTA	123
---	-----